Số: 46/2025/NQ-HĐND
Thời gian ký: 2025-12-12T11:38:13+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46 /2025/NQ-HĐND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, cụm, miền, xã, phường

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP;

Xét Tờ trình số 2282/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, cụm, miền, xã, phường; Báo cáo thẩm tra số 635/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, cụm, miền, xã, phường.

Điều 1. Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, cụm, miền, xã, phường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các Đại hội thể dục thể thao, các giải thể thao cấp quốc gia, tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ban hành Quy định mức tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh (cũ) đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, miền, cụm và cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp; VH, TT và DL;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ VH, TT và DL;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường

(Kèm theo Nghị quyết số 46/2025/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết về mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Tây Ninh lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao khu vực, cụm, miền, xã, phường.

Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên là công dân Việt Nam được triệu tập theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Tây Ninh và tập trung tập huấn (tập luyện, huấn luyện); Thi đấu đạt thành tích tại các giải thể thao: khu vực, cụm, miền, xã, phường. Cụ thể:

+ Đội tuyển, Đội trẻ, Đội năng khiếu tỉnh;

+ Đội tuyển sở, ban, ngành cấp tỉnh;

+ Đội tuyển xã, phường;

+ Huấn luyện viên, học sinh tham gia giải thể thao học sinh xã, phường.

2. Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên (là cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên làm việc hoặc luyện tập, thi đấu thường xuyên trước khi được triệu tập tập huấn, thi đấu).

3. Cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên (là cơ quan, tổ chức trực tiếp sử dụng huấn luyện viên, vận động viên sau khi được triệu tập tập huấn, thi đấu). Cơ quan quản lý huấn luyện viên, vận động viên có thể đồng thời là cơ quan sử dụng huấn luyện viên, vận động viên.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các quy định tại Quyết định này.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Quy định mức thưởng bằng tiền đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích thể thao khu vực, cụm, miền mức thưởng được quy

định cụ thể như sau:

a) Huy chương Vàng: 6.250.000 đồng;

b) Huy chương Bạc: 3.750.000 đồng;

c) Huy chương đồng: 2.500.000 đồng

1. Đối với môn thể thao tập thể, mức thưởng bằng số lượng người được thưởng theo quy dịnh đăng ký của điều lệ từng giải nhân (x) với mức thưởng tương ứng quy định tại các điểm a, b, c Điều này.

2. Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội (mà thành tích của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong một lần thi) ngoài tiền thưởng cá nhân, mức thưởng chung cho cả đội bằng số lượng vận động viên theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng cá nhân tương ứng tại điểm a, b, c Điều này.

3. Nguyên tắc chi tiền thưởng đối với huấn luyện viên

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở các môn cá nhân lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao kể cả nội dung thi đấu cá nhân, đồng đội thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với vận động viên.

b) Ban huấn luyện trực tiếp đào tạo vận động viên các đội tập thể thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao các môn hoặc nội dung thi đấu tập thể thì được hưởng mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với 01 vận động viên đạt giải nhân với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau: dưới 04 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 01 huấn luyện viên; từ 04 đến 08 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 02 huấn luyện viên; từ 09 đến 12 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 03 huấn luyện viên; từ 13 đến 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 04 huấn luyện viên; trên 15 vận động viên tham gia thi đấu, mức thưởng chung tính cho 05 huấn luyện viên.

c) Tỷ lệ phân chia tiền thưởng đối với các huấn luyện viên được thực hiện theo nguyên tắc: Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện đội (tuyển, trẻ, năng khiếu) được hưởng 60%, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên ở cơ sở trước khi tham gia đội tuyển, trẻ, năng khiếu được hưởng 40%.

4. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng bằng với mức thưởng tương ứng 200% quy định tại Điều này.

Điều 3: Quy định mức thưởng bằng tiền đối với các giải thể thao cấp xã, phường.

Vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp xã và Đại hội Thể dục thể thao cấp xã, phường mức thưởng được quy định bằng 50% mức thưởng tương ứng của các giải thi đấu thể thao cấp tỉnh.

Điều 4: Kinh phí thực hiện

Kinh phí chi tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao tại Quy định này được bố trí trong dự toán ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao hằng năm theo quy định pháp luật về phân cấp quản lý ngân sách nhà nước.